

Ngày 31/03/2025	14,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.1%	12.9%	22.8%

2024	
ROE	15.1%
	+/- YoY ▲ 3.9%

Q1/25	
DT thuần	76.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 4.60 ▼ 5.7%
	YoY ▲ 22.2 ▲ 40.8%

2024	
DT thuần	300
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 66.0 ▲ 28.5%

Q1/25	
LN gộp	7.70
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 1.52 ▲ 24.6%
	YoY ▲ 4.07 ▲ 112%

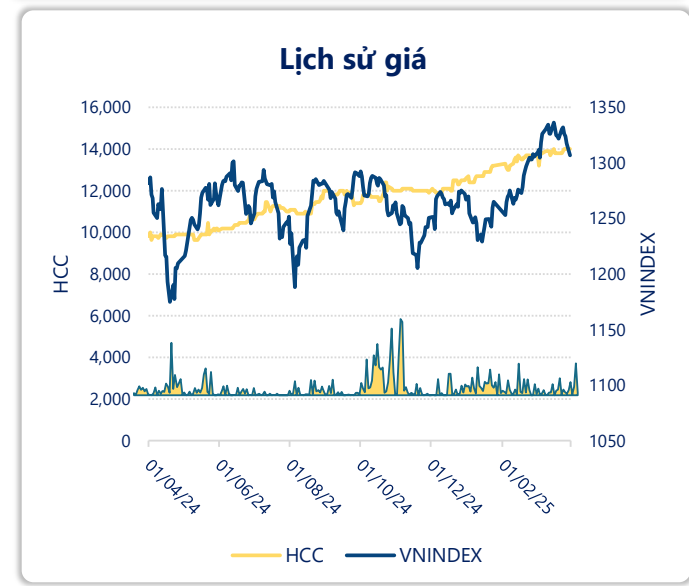
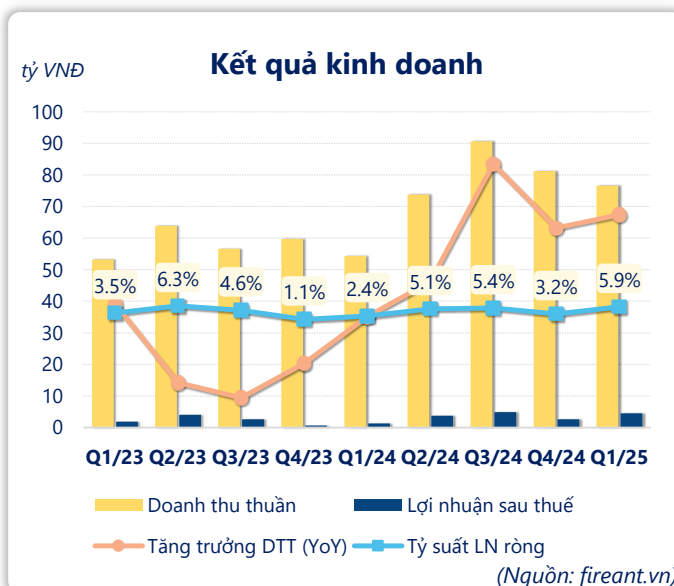
2024	
LN gộp	29.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 8.50 ▲ 41.6%

Q1/25	
LN thuần	5.88
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 2.45 ▲ 71.5%
	YoY ▲ 3.99 ▲ 211%

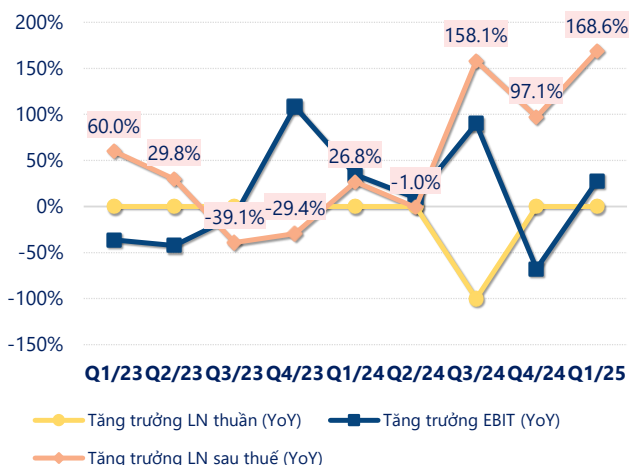
2024	
LN thuần	16.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 4.40 ▲ 36.7%

Q1/25	
LN sau thuế	4.53
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 1.95 ▲ 75.7%
	YoY ▲ 3.22 ▲ 246%

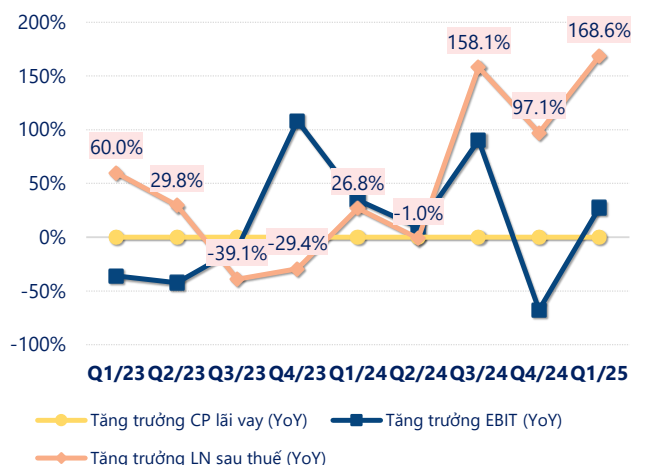
2024	
LN sau thuế	12.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 3.47 ▲ 37.5%



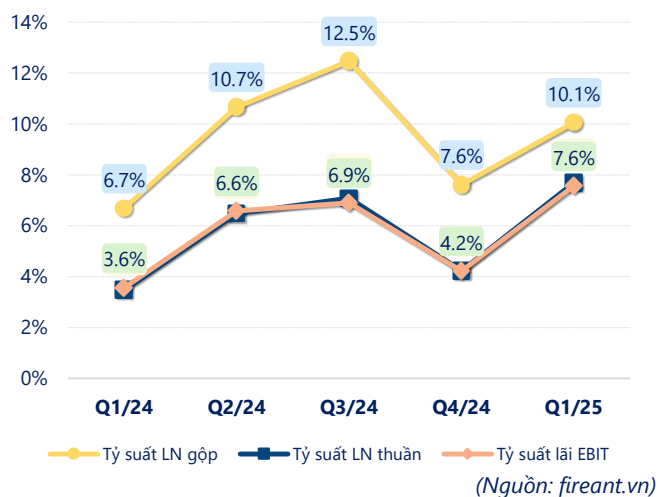
Tăng trưởng lợi nhuận



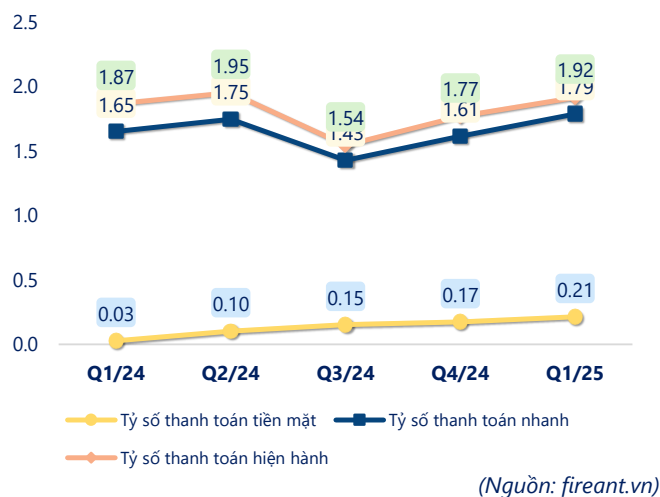
Tăng trưởng chi phí



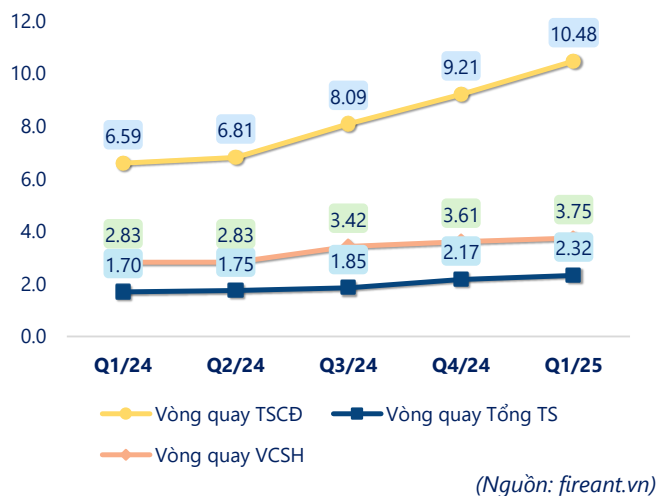
Tỷ suất lợi nhuận



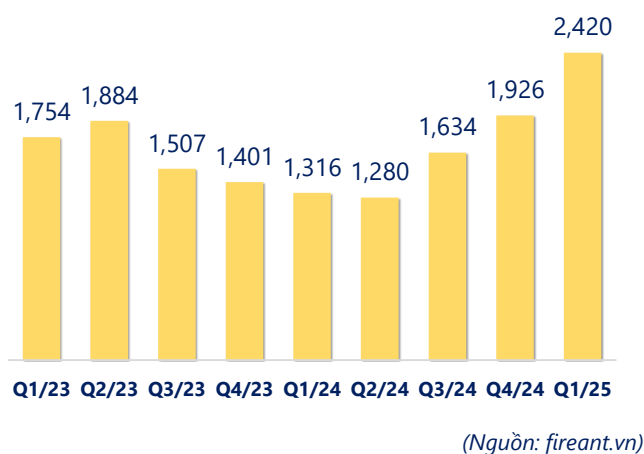
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	76.6	54.4	40.8%	300	234	28.5%
Giá vốn hàng bán	68.9	50.7	35.9%	271	213	27.2%
Lợi nhuận gộp	7.70	3.63	112%	29.0	20.5	41.6%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.03	0.01	120%
Chi phí TC	0.16	0.28	-42.5%	0.45	2.22	-79.9%
Chi phí lãi vay	0.08	0.19	-60.2%	0.57	1.49	-61.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	1.66	1.46	13.8%	12.1	6.19	94.8%
LN thuần từ HĐKD	5.88	1.89	211%	16.5	12.1	36.7%
Lợi nhuận khác	-0.17	-0.13	-30.8%	-0.62	-0.82	24.9%
LN trước thuế	5.71	1.75	226%	15.9	11.3	41.2%
Lợi nhuận sau thuế	4.53	1.31	246%	12.6	9.13	37.5%
LNST của CĐ cty mẹ	4.53	1.31	246%	12.6	9.13	37.5%

(Nguồn: fireant.vn)

